

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016**

**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN  
ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH  
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT  
TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH)  
(Đã được kiểm toán)**

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2016</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2016</b>	<b>14 - 26</b>

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Chủ tịch và Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình nay là Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình được thành lập theo Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tổ chức lại Ban Quản lý dự án Vệ sinh môi trường thành phố Đồng Hới và Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Quảng Bình. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 3100488562 ngày 12 tháng 8 năm 2009, đăng ký thay đổi lần đầu ngày 15 tháng 10 năm 2010.

Ngày 01 tháng 3 năm 2017 Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ hai, chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình theo Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 12/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt phương án Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình và Quyết định số 1653/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ngày 19/6/2015 về việc Phê duyệt điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ để chuyển Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình thành công ty cổ phần. Theo đó: Vốn điều lệ của Công ty là 36.756.750.000 đồng (Ba mươi sáu tỷ, bảy trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn), cụ thể:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ
Vốn nhà nước	32.125.750.000	87,4%
Các cổ đông khác	4.631.000.000	12,6%
<b>Tổng cộng</b>	<b>36.756.750.000</b>	<b>100,0%</b>

Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thái, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;

Số điện thoại : 0232 889 288;

Fax : 0232 889 279.

### **Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, lĩnh vực kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải; Duy tu, duy trì, bảo vệ, vận hành hệ thống thoát nước đô thị trên địa bàn Đồng Hới;
- Quản lý khai thác sử dụng hệ thống các hồ điều hòa, điều tiết, kênh mương, đê bao, các công ngăn triều phục vụ yêu cầu thoát nước đô thị;
- Quản lý, duy tu, sử dụng hệ thống điện chiếu sáng đô thị; Duy tu, sửa chữa hệ thống đường nội thành có mặt cắt dưới 15m, vỉa hè; Quản lý nghĩa trang, nghĩa địa, dịch vụ đưa tang, dịch vụ hút bể phốt, hầm cầu...;
- Tư vấn, tổng thầu tư vấn, lập dự án đầu tư, tư vấn thiết kế, thẩm tra công trình dân dụng, công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, đánh giá tác động môi trường. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, đào tạo công nhân trong lĩnh vực cấp thoát nước và vệ sinh môi trường; Giám sát thi công các công trình dân dụng, cấp thoát nước, điện chiếu sáng công cộng;
- Xây dựng các công trình cấp thoát nước; Quản lý và xây dựng các công trình thoát nước vệ sinh môi trường và các công trình phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị và các công trình khác từ nguồn vốn ODA và ngân sách do UBND tỉnh giao; Xây dựng các công trình công cộng, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường; Sản xuất và cung cấp các sản phẩm, thiết bị đô thị;
- Dịch vụ du lịch - Khách sạn, quảng cáo;
- Đầu tư xây dựng, liên doanh, liên kết, góp vốn cổ phần; Nghiên cứu ứng dụng các công trình khoa học, công nghệ bảo vệ môi trường;

**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**  
**(Nay là Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình)**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

**Chủ tịch và Ban điều hành Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình**  
 Chủ tịch Công ty và Ban Giám đốc, Kiểm soát viên Công ty trong năm tài chính 2016 và đến ngày 16/2/2017 bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Đức Thái	Quyền Chủ tịch Công ty	25/10/2016	
Ông Phạm Đức Thái	Giám đốc Công ty	27/4/2016	
Ông Nguyễn Văn Thuận	Chủ tịch		25/10/2016
Ông Nguyễn Văn Thuận	Giám đốc Công ty	27/4/2016	
Ông Đoàn Văn Phở	Phó Giám đốc		
Ông Đoàn Bá Lâm	Phó Giám đốc		Nghỉ hưu năm 2015
Ông Phạm Đức Thái	Phó Giám đốc		27/4/2016
Ông Trương Công Định	Phó Giám đốc	28/7/2016	
Ông Trần Ngọc Đạt	Kiểm soát viên		
Bà Tiêu Thị Bồng	Kế toán trưởng		

**Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban Điều hành quản lý của Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình (tiền thân là Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình) từ ngày 16/02/2017 đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Đức Thái	Chủ tịch Hội đồng quản trị	16/02/2017
Ông Trần Thanh Chương	Thành viên Hội đồng quản trị	16/02/2017
Ông Đoàn Văn Phở	Thành viên Hội đồng quản trị	16/02/2017
Ông Trương Công Định	Thành viên Hội đồng quản trị	16/02/2017
Bà Tiêu Thị Bồng	Thành viên Hội đồng quản trị	16/02/2017
Ông Lê Viết Hợp	Thành viên Hội đồng quản trị	16/02/2017
Ông Nguyễn Đức Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị	16/02/2017
Bà Võ Thị Xuân	Thành viên Hội đồng quản trị	16/02/2017

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Phạm Thị Mỹ Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát	16/02/2017
Ông Hoàng Văn Dương	Thành viên Ban Kiểm soát	16/02/2017
Bà Nguyễn Thị Hồng Yến	Thành viên Ban Kiểm soát	16/02/2017

**Ban Giám đốc và Kế toán trưởng**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Thanh Chương	Giám đốc Công ty	16/02/2017
Ông Đoàn Văn Phở	Phó Giám đốc	

# CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

(Nay là Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình)

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trương Công Định	Phó Giám đốc	28/7/2016
Bà Tiêu Thị Bông	Kế toán trưởng	

## Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Đức Thái - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán ASCO kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

## Trách nhiệm của Chủ tịch và Ban Giám đốc

Chủ tịch và Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Chủ tịch và Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Chủ tịch và Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chủ tịch và Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Chủ tịch và Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban điều hành,

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Phạm Đức Thái

Quảng Bình, ngày 28 tháng 3 năm 2017



Số: 51 /2017/ASCO/BCKT-NV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CHỦ TỊCH VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH  
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ  
QUẢNG BÌNH)**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình (Nay là Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2017, từ trang 07 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình (Nay là Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Bình) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán ASCO**

**Phó Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Ngọc Tuyền**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1629-2014-149-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2017

**Kiểm toán viên**

**Vũ Thị Tâm**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3316-2015-149-1

**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**

(Nay là Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình)

Địa chỉ: 34 Trần Quang Khải, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>58.711.104.866</b>	<b>48.465.181.608</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>50.571.989.532</b>	<b>43.411.331.354</b>
1. Tiền	111		11.577.000.157	6.356.445.654
2. Các khoản tương đương tiền	112		38.994.989.375	37.054.885.700
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>7.189.807.708</b>	<b>3.771.068.600</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	2.170.389.250	2.284.786.400
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	3.520.732.170	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	1.498.686.288	1.488.831.700
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	(2.549.500)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>15.692.316</b>	<b>16.171.574</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	15.692.316	16.171.574
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>933.615.310</b>	<b>1.266.610.080</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	933.615.310	1.266.610.080
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**  
**(Nay là Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình)**

Địa chỉ: 34 Trần Quang Khải, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.328.025.675.036</b>	<b>1.177.838.201.209</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.327.934.300.902</b>	<b>1.177.496.848.209</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	1.327.934.300.902	1.177.496.848.209
<i>Nguyên giá</i>	222		1.482.887.312.213	1.254.616.174.930
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(154.953.011.311)	(77.119.326.721)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>91.374.134</b>	<b>341.353.000</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	91.374.134	341.353.000
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.386.736.779.902</b>	<b>1.226.303.382.817</b>

**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**  
**(Nay là Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình)**

Địa chỉ: 34 Trần Quang Khải, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>13.959.095.186</b>	<b>16.442.992.268</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>8.219.767.460</b>	<b>10.157.062.542</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	95.232.650	1.622.944.530
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	87.294.900	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	834.733.549	397.136.830
4. Phải trả người lao động	314		1.018.320.180	1.552.539.582
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	110.724.278	131.901.704
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.13	4.083.638.954	4.154.983.510
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	546.602.000	546.602.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	1.443.220.949	1.750.954.386
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>5.739.327.726</b>	<b>6.285.929.726</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	5.739.327.726	6.285.929.726
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**  
**(Nay là Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình)**

Địa chỉ: 34 Trần Quang Khải, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.372.777.684.716</b>	<b>1.209.860.390.549</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>36.047.877.280</b>	<b>29.930.600.309</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		31.943.835.305	26.439.598.334
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a			
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		1.611.773.375	1.611.773.375
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.492.268.600	1.879.228.600
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	-
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		-	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>1.336.729.807.436</b>	<b>1.179.929.790.240</b>
1. Nguồn kinh phí	431	V.17	18.731.983.953	13.206.621.930
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432	V.18	1.317.997.823.483	1.166.723.168.310
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.386.736.779.902</b>	<b>1.226.303.382.817</b>

Lập biểu

Kế toán trưởng

Quảng Bình, ngày 28 tháng 3 năm 2017

Chủ tịch

Tiêu Thị Bồng

Phạm Đức Thái



**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**

(Nay là Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình)

Địa chỉ: 34 Trần Quang Khải, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	32.218.086.559	29.133.289.328
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		32.218.086.559	29.133.289.328
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	25.624.610.111	23.916.234.771
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.593.476.448	5.217.054.557
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.898.465.090	1.710.400.092
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	781.208.100	604.252.480
Trong đó: chi phí lãi vay	23		781.208.100	604.252.480
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	5.018.532.422	4.037.659.566
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.692.201.016	2.285.542.603
11. Thu nhập khác	31	VI.6	311.624.732	164.474.466
12. Chi phí khác	32	VI.7	449.491.385	95.427.194
13. Lợi nhuận khác	40		(137.866.653)	69.047.272
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.554.334.363	2.354.589.875
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	510.866.800	518.000.000
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.043.467.563</u>	<u>1.836.589.875</u>

Quảng Bình, ngày 28 tháng 3 năm 2017

Lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch

Tiêu Thị Bông

Phạm Đức Thái



**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**

(Nay là Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình)

Địa chỉ: 34 Trần Quang Khải, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	2.554.334.363	2.354.589.875
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	2.134.398.292	2.180.053.026
- Các khoản dự phòng	03	(2.549.500)	2.549.500
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.563.312.362)	(1.721.229.347)
- Chi phí lãi vay	06	781.208.100	604.252.480
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	3.904.078.893	3.420.215.534
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(10.249.817.908)	(2.029.388.086)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	479.258	432.621.318
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(4.657.571.697)	5.925.818.241
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(22.847.969)	(901.584.231)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(802.385.526)	(604.252.480)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(106.081.322)	(517.632.820)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	31.013.461.525	16.415.192.519
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(10.518.925.059)	(10.934.589.800)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>8.560.390.195</b>	<b>11.206.400.195</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(2.751.595.107)	(10.817.978.074)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	46.100.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.898.465.090	1.675.129.347
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(853.130.017)</b>	<b>(9.096.748.727)</b>

**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**  
(Nay là Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình)

Địa chỉ: 34 Trần Quang Khải, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(904.552.930)	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-		-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(546.602.000)	(546.602.000)	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-		-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(546.602.000)</b>	<b>(1.451.154.930)</b>	
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>7.160.658.178</b>	<b>658.496.538</b>	
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>43.411.331.354</b>	<b>42.752.834.816</b>	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		-		-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>50.571.989.532</b>	<b>43.411.331.354</b>	

Lập biểu

Kế toán trưởng

Quảng Bình, ngày 28 tháng 3 năm 2017

Chủ tịch

Tiêu Thị Bông



Phạm Đức Thái

# CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

(Nay là Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình)

Địa chỉ: 34 Trần Quang Khải, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty TNHH Một thành viên
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh** : Vệ sinh môi trường, Quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**  
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường dưới 12 tháng.
- Nhân sự**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có 199 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 218 nhân viên).

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**  
Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**  
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

# CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

(Nay là Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình)

Địa chỉ: 34 Trần Quang Khải, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 3. Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của một hoặc nhiều kỳ kế toán.

#### *Công cụ, dụng cụ*

- Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích



# CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

(Nay là Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình)

Địa chỉ: 34 Trần Quang Khải, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<b><u>Loại tài sản cố định</u></b>	<b><u>Số năm</u></b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 - 30
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08
Tài sản cố định hữu hình khác	05 - 25

### 7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ...

### 9. Nguồn vốn kinh doanh

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của chủ sở hữu.

### 10. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

# CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

(Nay là Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình)

Địa chỉ: 34 Trần Quang Khải, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## 11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## 12. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

## 13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

## 14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH****(Nay là Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình)**

Địa chỉ: 34 Trần Quang Khải, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	946.029.511	612.444.805
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.630.970.646	5.744.000.849
Các khoản tương đương tiền	38.994.989.375	37.054.885.700
<b>Cộng</b>	<b><u>50.571.989.532</u></b>	<b><u>43.411.331.354</u></b>

**2. Phải thu khách hàng ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phòng Tài chính Kế hoạch thành phố Đồng Hới	1 840 036 350	1 877 148 500
Công ty Tư vấn Xây dựng An Bình	-	200 000 000
Các đối tượng khác	330.352.900	207 637 900
<b>Cộng</b>	<b><u>2.170.389.250</u></b>	<b><u>2.284.786.400</u></b>

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Tư vấn Xây dựng An Bình	1.187.765.370	-
Công ty TNHH Hải Phong	1.028.166.800	-
Khách hàng khác	1.304.800.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>3.520.732.170</u></b>	<b><u>-</u></b>

**4. Các khoản phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về cổ phần hóa	470.239.000	454.238.000
Tiền lãi cho vay	163.752.397	173.684.800
Tạm ứng	738.376.900	702.308.900
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	126.317.991	158.600.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.498.686.288</u></b>	<b><u>1.488.831.700</u></b>

**5. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	14.792.316	15.271.574
Công cụ, dụng cụ	900.000	900.000
<b>Cộng</b>	<b><u>15.692.316</u></b>	<b><u>16.171.574</u></b>

**6. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	933.615.310	1.266.610.080
<b>Cộng</b>	<b><u>933.615.310</u></b>	<b><u>1.266.610.080</u></b>

**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**  
(Nay là Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình)

Địa chỉ: 34 Trần Quang Khải, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016  
**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	861.671.675.761	28.335.340.385	41.067.504.629	2.153.994.800	321.387.659.355	1.254.616.174.930
Tăng trong năm	439.839.964.392	1.346.457.235	2.406.744.229	93.726.151	5.628.110.405	449.315.002.412
Mua trong năm	53.493.636	99.200.000	-	-	-	152.693.636
Tăng do Quyết toán của tỉnh	219.796.656.184	1.247.257.235	2.406.744.229	93.726.151	3.018.154.405	226.562.538.204
Tăng do Đầu tư XD/CB	-	-	-	-	2.609.956.000	2.609.956.000
Tăng khác (Phân loại tài sản)	219.989.814.572	-	-	-	-	219.989.814.572
Giảm trong năm	(794.421.200)	-	(226.355.357)	(33.274.000)	(219.989.814.572)	(221.043.865.129)
Thanh lý, nhượng bán	(794.421.200)	-	-	-	-	(794.421.200)
Giảm theo Quyết toán của tỉnh	-	-	(226.355.357)	(33.274.000)	-	(259.629.357)
Giảm khác (Phân loại tài sản)	-	-	-	-	(219.989.814.572)	(219.989.814.572)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.300.717.218.953</b>	<b>29.681.797.620</b>	<b>43.247.893.501</b>	<b>2.214.446.951</b>	<b>107.025.955.188</b>	<b>1.482.887.312.213</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	27.844.921.993	5.302.990.460	14.871.813.103	97.169.070	29.002.432.095	77.119.326.721
Khấu hao trong năm	64.277.259.666	2.882.227.117	4.133.013.645	393.401.034	5.734.069.974	77.419.971.435
Tăng do quyết định của tỉnh	139.392.529	-	502.232.040	-	238.011.862	879.636.431
Giảm do quyết định của tỉnh	-	-	-	(6.654.804)	-	(6.654.804)
Thanh lý, nhượng bán	(459.268.472)	-	-	-	-	(459.268.472)
<b>Số cuối năm</b>	<b>91.802.305.716</b>	<b>8.185.217.577</b>	<b>19.507.058.788</b>	<b>483.915.300</b>	<b>34.974.513.931</b>	<b>154.953.011.311</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	833.826.753.768	23.032.349.925	26.195.691.526	2.056.825.730	292.385.227.260	1.177.496.848.209
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.208.914.913.237</b>	<b>21.496.580.043</b>	<b>23.740.834.713</b>	<b>1.730.531.651</b>	<b>72.051.441.257</b>	<b>1.327.934.300.902</b>

**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**  
(**Nay là Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình**)

Địa chỉ: 34 Trần Quang Khai, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển tăng nguồn kinh phí	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	341.353.000	2.359.977.134	(2.609.956.000)	-	91.374.134
Công trình Bãi để xe thu gom rác	-	54.463.000	-	-	54.463.000
Điện CSCC Trường Võ Nguyên Giáp	-	1.884.838.000	(1.884.838.000)	-	-
Cải tạo sửa chữa tòa nhà văn phòng mới Công ty	-	36.911.134	-	-	36.911.134
Hệ thống thoát nước đường Huỳnh Thúc Kháng	341.353.000	11.886.000	(353.239.000)	-	-
Điện Trương Pháp	-	371.879.000	(371.879.000)	-	-
Sửa chữa lớn Tài sản cố định	-	238.924.337	-	(238.924.337)	-
Sửa chữa đèn trang trí Cầu Nhật Lệ	-	238.924.337	-	(238.924.337)	-
<b>Cộng</b>	<b>341.353.000</b>	<b>2.598.901.471</b>	<b>(2.609.956.000)</b>	<b>(238.924.337)</b>	<b>91.374.134</b>

**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH****(Nay là Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình)**

Địa chỉ: 34 Trần Quang Khải, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Tư vấn Xây dựng An Bình	-	1.456.403.630
Phòng khám Trí Tâm	-	50.040.000
Công ty TNHH Tổng hợp Trường Thành	23.580.000	-
Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật môi trường	20.170.000	16.318.000
Các đối tượng khác	51.482.650	100.182.900
<b>Cộng</b>	<b><u>95.232.650</u></b>	<b><u>1.622.944.530</u></b>

**10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại 989	85.058.000	-
Công ty TNHH Thực Linh	2.236.900	-
<b>Cộng</b>	<b><u>87.294.900</u></b>	<b><u>-</u></b>

**11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	291.055.508	1.289.341.051	(1.256.529.810)	323.866.749
Thuế thu nhập doanh nghiệp	106.081.322	510.866.800	(106.081.322)	510.866.800
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	154.445.452	(154.445.452)	-
Các loại thuế khác	-	7.625.816	(7.625.816)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>397.136.830</u></b>	<b><u>1.962.279.119</u></b>	<b><u>(1.524.682.400)</u></b>	<b><u>834.733.549</u></b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.554.334.363	2.354.589.875
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		-
- Các khoản điều chỉnh tăng		-
- Các khoản điều chỉnh giảm	2.554.334.363	-
Thu nhập tính thuế	2.554.334.363	2.354.589.875
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b><u>510.866.800</u></b>	<b><u>518.000.000</u></b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH****(Nay là Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình)**

Địa chỉ: 34 Trần Quang Khải, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****12. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Thế giới - Lãi vay phải trả	110.724.278	131.901.704
<b>Cộng</b>	<b><u>110.724.278</u></b>	<b><u>131.901.704</u></b>

**13. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	11.511.005	9.215.727
Bảo hiểm xã hội	62.795.783	221.500.069
Bảo hiểm y tế	10.929.808	55.839.502
Bảo hiểm thất nghiệp	3.783.218.502	8.928.312
Phải trả về cổ phần hóa	6.918.414	3.757.400.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	208.265.442	102.099.900
<b>Cộng</b>	<b><u>4.083.638.954</u></b>	<b><u>4.154.983.510</u></b>

**14. Vay và nợ thuê tài chính****14a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh 14b)	546.602.000	546.602.000	(546.602.000)	546.602.000
<b>Cộng</b>	<b><u>546.602.000</u></b>	<b><u>546.602.000</u></b>	<b><u>(546.602.000)</u></b>	<b><u>546.602.000</u></b>

**14b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn Ngân hàng WB (*)	6.285.929.726	(546.602.000)	5.739.327.726
<b>Cộng</b>	<b><u>6.285.929.726</u></b>	<b><u>(546.602.000)</u></b>	<b><u>5.739.327.726</u></b>

(\*) Vay dài hạn kế ước nhận nợ KU-NHPT/VSMTHĐH đăng ký tại Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Quảng Bình dựa trên Hiệp định phụ ký ngày 05/8/2011 giữa Bộ Tài chính và Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển Đô thị Quảng Bình về việc cho vay lại một phần khoản tín dụng số 4253-VN của nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới tài trợ cho dự án Vệ sinh môi trường các thành phố duyên hải miền Trung. Thời hạn vay 20 năm kể từ ngày 10/7/2008 trong đó có 5 năm ân hạn. Lãi suất vay 6,6% trên dư nợ gốc.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	5.739.327.726	546.602.000	2.186.408.000	3.006.317.726
<b>Cộng</b>	<b><u>5.739.327.726</u></b>	<b><u>546.602.000</u></b>	<b><u>2.186.408.000</u></b>	<b><u>3.006.317.726</u></b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	6.285.929.726	546.602.000	2.186.408.000	3.552.919.726
<b>Cộng</b>	<b><u>6.285.929.726</u></b>	<b><u>546.602.000</u></b>	<b><u>2.186.408.000</u></b>	<b><u>3.552.919.726</u></b>

**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**  
**(Nay là Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình)**

Địa chỉ: 34 Trần Quang Khải, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

**BẢO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**15. Quỹ khen thưởng phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chỉ quỹ trong năm	Giảm khác	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	658.718.027	977.847.805	-	(225.690.000)	(400.734.000)	1.010.141.832
Quỹ phúc lợi	1.092.236.359	452.579.758	400.734.000	(1.512.471.000)	-	433.079.117
<b>Cộng</b>	<b>1.750.954.386</b>	<b>1.430.427.563</b>	<b>400.734.000</b>	<b>(1.738.161.000)</b>	<b>(400.734.000)</b>	<b>1.443.220.949</b>

**16. Vốn chủ sở hữu**

**16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Chênh lệch		Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Cộng
		đánh giá lại tài sản	đánh giá lại tài sản				
Số dư đầu năm trước	27.344.151.264	1.611.773.375	1.611.773.375	1.328.251.691	-	5.015.887.000	35.300.063.330
Thanh toán chi phí XD CB	-	-	-	-	-	7.403.692.000	7.403.692.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	1.836.589.875	-	1.836.589.875
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	550.977.000	(1.836.589.875)	-	(1.285.612.875)
Tất toán chi phí XD CB	-	-	-	-	-	(12.419.579.000)	(12.419.579.000)
Giảm theo biên bản kiểm tra kiểm toán nhà nước	(904.552.930)	-	-	-	-	-	(904.552.930)
Giảm khác	-	-	-	(91)	-	-	(91)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>26.439.598.334</b>	<b>1.611.773.375</b>	<b>1.611.773.375</b>	<b>1.879.228.600</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>29.930.600.309</b>
Số dư đầu năm nay	26.439.598.334	1.611.773.375	1.611.773.375	1.879.228.600	-	-	29.930.600.309
Ngân sách Nhà nước cấp	5.504.236.971	-	-	-	-	-	5.504.236.971
Thanh toán chi phí XD CB	-	-	-	-	-	1.967.228.000	1.967.228.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	2.043.467.563	-	2.043.467.563
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	613.040.000	(2.043.467.563)	-	(1.430.427.563)
Tất toán chi phí XD CB	-	-	-	-	-	(1.967.228.000)	(1.967.228.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>31.943.835.305</b>	<b>1.611.773.375</b>	<b>1.611.773.375</b>	<b>2.492.268.600</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>36.047.877.280</b>



**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH****(Nay là Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình)**

Địa chỉ: 34 Trần Quang Khải, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****16b. Vốn góp của chủ sở hữu**

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của nhà nước	31.943.835.305	26.439.598.334
<b>Cộng</b>	<b><u>31.943.835.305</u></b>	<b><u>26.439.598.334</u></b>

**17. Nguồn kinh phí**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	13.206.621.930	14.797.732.390
Nguồn kinh phí được cấp	19.247.092.241	9.281.480.850
Chi sự nghiệp	(13.721.730.218)	(10.872.591.310)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>18.731.983.953</u></b>	<b><u>13.206.621.930</u></b>

**18. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.166.723.168.310	103.155.313.722
Nguồn kinh phí được cấp	227.254.091.339	1.094.181.410.240
Số khấu hao	(75.979.436.166)	(30.613.555.652)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.317.997.823.483</u></b>	<b><u>1.166.723.168.310</u></b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	32.218.086.559	29.133.289.328
<b>Cộng</b>	<b><u>32.218.086.559</u></b>	<b><u>29.133.289.328</u></b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán, dịch vụ đã cung cấp	25.624.610.111	23.916.234.771
<b>Cộng</b>	<b><u>25.624.610.111</u></b>	<b><u>23.916.234.771</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.884.077.960	1.675.129.347
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	14.387.130	35.270.745
<b>Cộng</b>	<b><u>1.898.465.090</u></b>	<b><u>1.710.400.092</u></b>

**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH****(Nay là Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình)**

Địa chỉ: 34 Trần Quang Khải, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	781.208.100	604.252.480
<b>Cộng</b>	<b><u>781.208.100</u></b>	<b><u>604.252.480</u></b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.248.216.618	2.302.054.750
Chi phí vật liệu quản lý	26.160.909	2.640.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	100.027.207	42.918.992
Thuế, phí và lệ phí	162.071.268	148.543.531
Dự phòng phải thu khó đòi	2.548.300	2.549.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	191.510.178	274.937.334
Các chi phí khác	1.287.997.942	1.264.015.459
<b>Cộng</b>	<b><u>5.018.532.422</u></b>	<b><u>4.037.659.566</u></b>

**6. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý nhượng bán tài sản cố định	110.060.000	138.000.000
Thu hỗ trợ công tác giải phóng mặt bằng	-	1.206.900
Thu nhập khác	201.564.732	25.267.566
<b>Cộng</b>	<b><u>311.624.732</u></b>	<b><u>164.474.466</u></b>

**7. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thanh lý tài sản cố định	445.212.728	91.900.000
Chi phí khác	4.278.657	3.527.194
<b>Cộng</b>	<b><u>449.491.385</u></b>	<b><u>95.427.194</u></b>

**8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.862.116.528	4.098.885.296
Chi phí nhân công	19.050.517.676	14.061.847.601
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.196.442.353	2.945.009.643
Chi phí dịch vụ mua ngoài	983.092.192	626.347.457
Chi phí khác	3.574.392.515	3.521.502.065
<b>Cộng</b>	<b><u>30.666.561.264</u></b>	<b><u>25.253.592.062</u></b>

# CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

(Nay là Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình)

Địa chỉ: 34 Trần Quang Khải, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

**1. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt**

*Thu nhập của Ban Điều hành Công ty trong năm như sau*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ tiền lương, tiền công	1.365.000.000	1.284.000.000

**2. Số liệu so sánh**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán ASCO.

**3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần 2 ngày 01 tháng 3 năm 2017.

Quảng Bình, ngày 28 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Tiêu Thị Bông

Phạm Đức Thái